

Số: 288/2020/QĐST-HNGĐ

*Tam Bình, ngày 04 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 509/2020/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Bình Q, sinh năm: 1970

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Bình Q và bà Nguyễn Thị Minh T.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Q đồng ý giao con chung tên Trần Quý M, sinh ngày 30/6/2003 cho bà T nuôi dưỡng,

- Ông Q cấp dưỡng nuôi cháu Trần Quý M, sinh ngày 30/6/2003 mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi.

- Anh Q được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Q và bà T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Ông Q và bà T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Q tự nguyện nộp 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và nộp 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N<sub>o</sub> 0010616 ngày 27/10/2020 nên không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**Võ Ngọc Luận**